

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐẮK R'LẤP  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2022/HS-ST  
Ngày: 28-11-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Đoàn Minh Hương.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Như Tạ và ông Nguyễn Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Xuân -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc R'Lấp, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 74/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2022/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

**THÀO A**, sinh năm 1992, tại tỉnh Lai Châu; nơi cư trú: Bản S, xã Đắc N, huyện T, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Thào T, sinh năm 1972 và bà Giàng Th (đã chết); có vợ là Sùng G, sinh năm 2000 và 02 con (lớn nhất 05 tuổi, nhỏ nhất 03 tuổi); bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tại ngoại. Có mặt.

*Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1984 (vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt) và ông Y, sinh năm 1975 (có mặt); nghề nghiệp: Trợ giúp viên pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắc Nông.

**- Bị hại:** Anh Lê Huy M, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Tổ dân phố 05, phường Nghĩa T, thành phố G, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Sùng D, sinh năm 1980; địa chỉ: Bản S, xã Đắc N, huyện T, tỉnh Đắc Nông. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng: Anh Sùng D; anh Vừ M. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Anh Giàng T. Có mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thào A sinh năm 1992, có giấy phép lái xe ô tô hạng B2 theo quy định. Sáng ngày 09-07-2022, Thào A điều khiển xe ô tô BKS: 48A-141.29 chở theo anh Sùng D, anh Vừ M, anh Giàng T, anh Ma Văn B, anh Ma V đi từ thành phố Hồ Chí Minh về tỉnh Đắk Nông (xe ô tô là của anh Sùng D sinh năm 1980, trú tại: Bản S, xã Đắk N, huyện T, tỉnh Đắk Nông, anh D cũng ngồi trên xe). Khi đến xã Đ, huyện Đắk R thì anh B và anh V xuống xe. Thào A tiếp tục điều khiển xe chở anh T ngồi ghế phụ phía trước, anh D và anh M ngồi hàng ghế thứ hai tiếp tục chạy về hướng thành phố G, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 10 giờ 00 phút cùng ngày, khi đến đoạn Km 1925+200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 06, xã K, huyện Đắk R thì A điều khiển xe giảm tốc độ và đi sát về phía bên phải theo chiều hướng lưu thông của mình, sau đó bật đèn xi nhan chuyển hướng về bên trái đường nhằm mục đích quay đầu xe để vào cửa hàng quảng cáo A&T ở phía đối diện với chiều hướng lưu thông của xe Cầu đang điều khiển. Cùng lúc này có anh Lê Huy M điều khiển xe mô tô BKS: 48C1-029.84 chạy phía sau cùng chiều với xe ô tô do A điều khiển. A quan sát qua gương chiếu hậu bên trái của xe, phát hiện phía sau có xe lưu thông đang chạy đến, nhưng A chủ quan, nghĩ mình đã bật xi nhan và người điều khiển xe chạy phía sau có thể tránh được, nên A vẫn điều khiển xe chuyển hướng thì xảy ra tai nạn với xe mô tô BKS: 48C1-029.84 do anh Lê Huy M điều khiển. Hậu quả: Anh Lê Huy M bị đa chấn thương, được đưa đến Bệnh viện cấp cứu; xe ô tô BKS: 48A-141.29 và xe mô tô 48C1-029.84 bị hư hỏng.

Căn cứ dấu vết để lại hiện trường, chiều hướng lưu thông của các phương tiện và các đồ vật, tài liệu có liên quan, xác định điểm va chạm của hai phương tiện xe ô tô BKS: 48A-141.29 và xe mô tô 48C1-029.84 nằm trên phần đường của hai phương tiện lưu thông, cách trục sau xe mô tô 1,1m, cách mép lề chuẩn 1,3m, cách điểm mốc 7,5 (theo hướng từ tỉnh Bình Phước đi tỉnh Đắk Lắk).

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 211/TgT ngày 05/9/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: Tỷ lệ % tổn thương cơ thể của Lê Huy M hiện tại là 85% (bút lục 25-28).

Tại bản Kết luận giám định an toàn kỹ thuật xe ô tô BKS: 48A-141.29 ngày 02-8-2022 của Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Nông kết luận: Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ; ốp ngoài gương chiếu hậu bị vỡ, rơi khỏi vị trí lắp đặt; Cửa xe phía trước bên trái bị móp méo, công vênh; Bạc lên xuống xe tại vị trí cửa xe phía trước bên trái bị cong. Ngoài các nội dung nêu trên, các hệ thống, tổng thành khác của xe đều đảm bảo an toàn kỹ thuật và hoạt động bình thường.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLHĐĐG và số 23/KLHĐĐG ngày 31-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R kết luận: Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe mô tô BKS: 48C1-029.84 bị hư hỏng một số bộ phận trị giá 912.000 đồng (*chín trăm mười hai ngàn đồng*); xe ô tô 48A-141.29 bị hư hỏng một số bộ phận trị giá 6.080.000 đồng (*sáu triệu không trăm tám mươi ngàn đồng*).

Xét nghiệm chất ma túy và nồng độ cồn đối với Thào A, kết quả: Âm tính với chất ma túy và không có nồng độ cồn trong cơ thể.

Cáo trạng số 73/CT-VKS-ĐL ngày 26-10-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, truy tố bị cáo Thào A về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Thào A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thào A từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Quá trình điều tra, bị cáo Thào A đã tự nguyện bồi thường cho bị hại anh Lê Huy M tổng số tiền 120.000.000 đồng, anh M không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập xử lý.

Đối với hư hỏng sau tai nạn của xe ô tô BKS: 48A-141.29, chủ phương tiện là anh Sùng D có đơn không yêu cầu bị cáo Thào A bồi thường thiệt hại, nên không đề cập xử lý.

Về xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, BKS: 48A-141.29 (*số khung: RL4JW8EM6H3230568; số máy: 1TRA311005*); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 48005723; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số: EA 0018054; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số: C122CB0100087. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Sùng D nên ngày 29-8-2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu số 30/QĐ-CSĐT, trả lại các tài sản trên cho anh D là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, số loại Luvias, BKS: 48C1-029.84 (số khung: 4S10BY040946; số máy: 44S1040929); 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số: 004.433; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số: 670123005101. Quá trình điều tra, xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Huy M, nên ngày 05-10-2022, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng số 27/QĐ-CSĐT trả lại các tài sản trên cho anh M là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2, số: 670132003399 của bị cáo Thào A đã chuyển kèm hồ sơ vụ án. Do không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại giấy phép lái xe cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa: Cáo trạng truy tố bị cáo là có căn cứ, nhất trí quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát trình bày, người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về hoàn cảnh gia đình bị cáo đặc biệt khó khăn để áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo. Chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, vì bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo.

Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ quy định của pháp luật, để xem xét đề nghị của người bào chữa về việc miễn án phí án hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo thể hiện bản luận tội đã phân tích, đánh giá, xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi và các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của người bào chữa.

Người bào chữa giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

Bị cáo hoàn toàn đồng ý trình bày của người bào chữa, không bào chữa thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc

khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 09-7-2022, tại đoạn Km 1925+200 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn 06, xã K, huyện Đák R, tỉnh Đák Nông, bị cáo Thào A điều khiển xe ô tô, nhãn hiệu Toyota, số loại Innova, BKS: 48A-141.29 khi chuyển hướng không đảm bảo an toàn đã vi phạm khoản 2 Điều 15 của Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn cho xe mô BKS 48C1-029.84 do anh Lê Huy M đang điều khiển chạy phía sau. Hậu quả làm anh Lê Huy M bị tổn thương cơ thể 85%.

Do đó, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Cụ thể:

**“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ**

*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

*b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61 % trở lên;*

.....”

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây tổn hại sức khỏe và thiệt hại về tài sản cho người khác.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn bãi nại và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, đều đi làm thuê và hai con còn nhỏ (sinh năm 2017 và 2019). Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Nhận thấy, bị cáo phạm tội do lỗi vô ý; bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy bị cáo đủ các điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15-4-2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị

quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15-5-2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình, cũng đảm bảo được mục đích của hình phạt và nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Nhà nước.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường tổng số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng) đối với tổn hại về sức khỏe và thiệt hại xe mô tô cho bị hại anh Lê Huy M, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định chiếc xe ô tô BKS: 48A-141.29; giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô trên, là tài sản hợp pháp của anh Sùng D. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh D là có căn cứ chấp nhận.

Đối với chiếc xe mô tô BKS: 48C1-029.84, giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe hạng A, xác định là tài sản hợp pháp của anh Lê Huy M, nên Cơ quan điều tra đã trả lại các tài sản trên cho anh M là có căn cứ chấp nhận

Đối với 01 giấy phép lái xe hạng B2 của bị cáo Thào A đã chuyển kèm hồ sơ vụ án, là tài sản hợp pháp của bị cáo, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần trả lại cho bị cáo.

[8] Xét các chứng cứ buộc tội, quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát, là có căn cứ chấp nhận. Do đó, không chấp nhận đề nghị của người bào chữa về việc áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về án phí: Xét thấy, bị cáo là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo. Do đó cần chấp nhận đề nghị của người bào chữa, áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bào chữa; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Tuyên bố:** Bị cáo Thào A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo Thào A 01 (một) năm 06 (sáu)

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Thào A cho Ủy ban nhân dân xã Đắc N, huyện T, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương, trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp ra quyết định xử lý vật chứng số 30/QĐ-CSĐT ngày 29-8-2022 và số 27/QĐ-CSĐT ngày 05-10-202, về việc trả lại tài sản hợp pháp cho các chủ sở hữu gồm: Trả lại cho anh Sùng D 01 xe ô tô BKS: 48A-141.29, giấy chứng nhận đăng ký, giấy chứng nhận kiểm định, giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của xe ô tô trên; trả lại cho anh Lê Huy M 01 xe mô tô BKS: 48C1-029.84, giấy chứng nhận đăng ký, giấy phép lái xe hạng A.

Trả lại cho bị cáo Thào A 01 giấy phép lái xe hạng B2 số: 670132003399 (đã được chuyển kèm hồ sơ vụ án - đặc điểm như biên bản tạm giữ ngày biên bản giao nhận tài liệu ngày 09-7-2022 tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắc R'Lấp).

**3. Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Thào A được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

**4. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND H.Đắk R'Lấp;
- Phòng PC 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an H.Đắk R'Lấp;
- Cơ quan THAHS Công an H.Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS H.Đắk R;
- Bị cáo; NBC; Bị hại; NCQLNVLQ;
- UBND xã Đắk N, H.T;
- Lưu HS, VP.

**(Đã ký)**

**Mai Đoàn Minh Hương**